

Bản án số: 93/2024/HS-PT

Ngày: 19-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 69/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh Đ**. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thanh Đ**, Sinh ngày: 27/01/1991.

Nơi sinh: tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; chức vụ trước khi phạm tội: Không; trình độ học vấn: 9/12; họ và tên cha: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968; họ và tên mẹ: **Đỗ Thị N**, sinh năm 1968; vợ: **Phạm Thị Kim N1**, sinh năm 1996; có 01 người con, sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

- Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/3/2023, **Nguyễn Thanh Đ** có giấy phép lái xe hạng C hạn sử dụng đến ngày 13/11/2024, điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-015.65 lưu thông trên đường Quốc lộ N2 theo hướng từ **huyện B, tỉnh Long An đi huyện Đ, tỉnh Long An**. Khi **Đ** điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-015.65 đến **cầu K thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An** thì phát hiện **Trịnh Hiếu N2** điều khiển xe mô tô biển số 67B1- 648.75 lưu thông ngược chiều lần qua làn đường bên trái nên **Đ** bấm còi xe. Lúc này, xe ô tô tải biển số 60H-015.65 do **Đ** điều khiển cách xe mô tô biển số 67B1- 648.75 của **N2** khoảng 10 mét, **Đ** giảm tốc độ, đạp thắng xe ô tô tải biển số 60H-015.65 lại nhưng lần trái qua làn đường ngược chiều, góc trái phía trước đầu xe ô tô tải biển số 60H-015.65 va chạm vào xe mô tô biển số 67B1- 648.75. Hậu quả: **Trịnh Hiếu N2** tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm xác định như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường bị tác động do quá trình lưu thông qua lại của người và phương tiện khác. Điều kiện thời tiết khi tiến hành khám nghiệm: Trời sáng, không mưa. Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng dưới dốc **cầu K**, tầm nhìn thông thoáng, mặt lộ rộng 7m, đoạn đường có vạch sơn màu vàng không liền nét chia hai chiều xe chạy.

Chọn lề đường bên trái của **Quốc lộ N** theo hướng **huyện B, tỉnh Long An đi huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh** làm lề đường chuẩn.

Chọn điểm mốc cố định là trụ Km 21+900 ở lề trái **Quốc lộ N** theo hướng **huyện B, tỉnh Long An đi huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**. Khoảng cách từ tâm trục bánh xe trước đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô tải biển số 60H-015.65 là 10,5m.

Vị trí đánh số (1) là vết cao su màu đen có nơi rộng nhất là 0,14m, dài 11m in trên mặt đường nhựa liên tục theo hướng **huyện B, tỉnh Long An đi huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**. Đầu vết cao su đo đến lề đường chuẩn là 4,6m, cuối vết nằm dưới trục bánh sau phía trong bên phải xe ô tô tải biển số 60H-015.65; đầu vết cao su (1) đo đến đầu vết cao su (2) là 4,9m, đo đến vết cao su (5) là 8,9m.

Vị trí đánh số (2) là vết cao su màu đen có nơi rộng nhất là 0,12m, dài 6,2m in trên mặt đường nhựa liên tục theo hướng **huyện B, tỉnh Long An đi huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**. Đầu vết đo đến lề đường chuẩn là 5m, cuối vết nằm dưới trục bánh sau ở ngoài bên phải xe ô tô tải biển số 60H-015.65; đầu vết cao su (2) đo đến đầu vết cao su (4) là 3,5m

Vị trí đánh số (3) là vị trí xe ô tô tải biển số 60H-015.65 đỗ trên đường dưới dốc **cầu K**, đầu xe hướng về **huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**. **T1** trục bánh trước ở ngoài bên trái đo đến lề đường chuẩn là 3,2m và tâm trục bánh sau ở ngoài bên trái đo đến lề đường chuẩn là 3,5m. **T1** bánh sau ở ngoài bên phải đo đến đầu vết cao su (2) là 6,2m; tâm trục bánh trước bên trái đo đến tâm vùng vật rơi là 1,2m.

Vị trí đánh số (4) là vết cao su màu đen có nơi rộng nhất là 0,14m, dài 2,7m in trên mặt đường nhựa liên tục theo hướng **huyện B, tỉnh Long An đi huyện C,**

Thành phố Hồ Chí Minh. Đầu vết đo đến lề đường chuẩn là 3,7m, cuối vết nằm dưới trục bánh sau phía trong bên trái xe ô tô tải biển số 60H-015.65; đầu vết cao su (4) đo đến đầu vết cao su (5) là 0,8m.

Vị trí đánh số (5) là vết cao su có nơi rộng nhất là 0,15m, dài 5,4m in trên mặt đường nhựa liên tục theo hướng **huyện B, tỉnh Long An đi huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**. Đầu vết đo đến lề đường chuẩn là 3,25m, cuối vết nằm ở trục bánh sau ở ngoài bên trái xe ô tô tải biển số 60H-015.65; rộng nhất 0,15m.

Vị trí đánh số (6) là vị trí vùng vật rơi để lại trên đường nhựa gồm nhựa bẻ có kích thước 1,4m x 2,4m. **T1** vị trí vật rơi đo đến lề đường chuẩn 3,4m.

Vị trí đánh số (7) là vị trí nạn nhân nằm trên đường, tâm đầu nằm trên lề đường chuẩn, tâm giữa hai chân nạn nhân đo đến lề đường chuẩn là 1,6m; tâm đầu nạn nhân đo đến trục bánh trước xe mô tô biển số 67B1-648.75 (8) là 1,3m; tâm đầu nạn nhân đo đến tâm vùng vật rơi là 8,6m

Vị trí đánh số (8) là vị trí xe mô tô biển số 67B1-648.75 ngã sang phải, đầu xe nằm dưới lề đường chuẩn, hướng qua lề đường bên phải **Quốc lộ N hướng từ huyện B, tỉnh Long An đi huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**, đuôi xe hướng ngược lại. **T1** trục bánh trước và tâm trục bánh sau đo đến lề đường chuẩn lần lượt là 0,6 và 1,5m.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe ô tô tải biển số 60H-015.65 và 01xe mô tô biển số 67B1-648.75 để điều tra làm rõ.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Khám nghiệm xe ô tô tải biển số 60H-015.65: Vỡ cản trước bên trái; vỡ phức tạp góc ca bin bên trái kích thước 0,3m x 0,75m; vỡ đèn chiếu sang, đèn tín hiệu bên trái kích thước 0,9m x 0,4m; Mâm bánh trước bên trái cong vênh mặt ngoài kích thước 0,4m x 0,1m, vết cong vênh cách mâm trục bánh trước 0,1m; gãy rơi gương chiếu hậu bên trái.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 67B1-648.75: Vỡ đầu xe toàn bộ rời khỏi xe; yếm chắn bên trái bị bể rời; đèn trước bên trái bị bể; bể lốc máy bên trái; cong cần số từ trước về sau.

Tại Kết luận giám định tử thi số 61/KLGĐTT-TTPY ngày 31/3/2023 của Trung tâm pháp y – **Sở Y tế tỉnh L** kết luận:

Kết quả khám nghiệm: Vết thương mặt phải dài 3cm, sâu sát mặt trái, khoang hộp sọ nhiều máu; sâu sát vùng bụng; sâu sát bàn tay trái; gãy 1/3 giữa + xây sát đùi trái, sâu sát bàn chân phải. Kết luận nguyên nhân chết do chấn thương sọ não nặng.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSĐH ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 4 năm 2024, bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Quá trình xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo dù không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới, nhưng xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Thanh Đ**. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 340 và Điều 344 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/3/2023, **Nguyễn Thanh Đ** có giấy phép lái xe hạng C hạn sử dụng đến ngày 13/11/2024, điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-015.65 lưu thông trên đường Quốc lộ N2 theo hướng từ **huyện B, tỉnh Long An đi huyện Đ, tỉnh Long An**. Khi **Đ** điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-015.65 đến **cầu K thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An** thì phát hiện **Trịnh Hiếu N2** điều khiển xe mô tô biển số 67B1- 648.75 lưu thông ngược chiều lần qua làn đường bên trái nên **Đ** bấm còi xe. Lúc này, xe ô tô tải biển số 60H-015.65 do **Đ** điều khiển cách xe mô tô biển số 67B1- 648.75 của **N2** khoảng 10 mét, **Đ** giảm tốc độ, đạp thắng xe ô tô tải biển số 60H-015.65 lại nhưng lần trái qua làn đường ngược chiều, góc trái phía trước đầu xe ô tô tải biển số 60H-015.65 va chạm vào xe mô tô biển số 67B1- 648.75. Hậu quả ông **Trịnh Hiếu N2** tử vong tại chỗ.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp, với những người làm chứng, với biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông và biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Xem xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo để tuyên phạt bị cáo với mức án 01 năm tù là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại cũng có phần lỗi khi điều khiển xe mô tô tốc độ cao, lạng lách phần đường ngược chiều (thể hiện qua lời khai của người làm chứng **Trần Thị Kiều O** ngày 12/9/2023, tại bức lục số 71), là bên trên phần đường của bị cáo **Đ**. Vì vậy, bị cáo **Đ** bấm còi và tránh xe bị hại nhưng do tránh sang phần đường bên trái là không đúng quy định của khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên khi bị hại đánh tay lái về phần đường của bị hại thì va chạm và xảy ra tai nạn. Tình tiết người bị hại cũng có phần lỗi chưa được cấp sơ thẩm xem xét.

[5] Hơn nữa, đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý do quá tự tin do đó việc cho bị cáo hưởng án treo cũng có căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và không vi phạm những trường hợp không được cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết

02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham gia giao thông đường bộ nói chung.

[6] Từ những phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thanh Đ.** Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa.

[7] Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thanh Đ.** Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Thanh Đ.**

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/8/2024.

Giao bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** về Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện (02);
- VKSND huyện (01);
- CQĐT Công an huyện (01);
- Chi cục THADS huyện (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh